

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 163/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1951

Bà **Lưu Thị L**, sinh năm 1955

Đều ở địa chỉ: Số X, phố H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người được ông C, bà L uỷ quyền:

Ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ A, khu B, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2019)

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thuý H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ M, phố A, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thuý H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Văn C, bà Lưu Thị L số tiền còn nợ là 19.787.200đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/02/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Lần 2: Ngày 27/3/2020 trả số tiền còn lại là 9.787.200đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Nếu chị H vi phạm từng đợt trả theo thỏa thuận trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

☐n phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn C, bà Lưu Thị L là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thuý H chịu 247.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSTP. Việt Trì.
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Kim Liên

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2020,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 163/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - chủ trì phiên họp: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Th ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**

II. Những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1951

Bà **Lưu Thị L**, sinh năm 1955

Đều ở địa chỉ: Số 17, phố Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người được ông C, bà L uỷ quyền:

Ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ 15A, khu 6, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2019)

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thuý H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 13, phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có mặt).

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả

pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

*Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày: Xuất phát từ nhu cầu cần vật liệu xây dựng để làm nhà. Nên vào các năm 2013 và 2014 chị Nguyễn Thuý H ở Tiên Cát, Việt Trì có mua của ông Lê Văn C, bà Lưu Thị L một số vật liệu xây dựng xi măng, sắt thép. Chị Hương mua làm nhiều lần, trả tiền từng đợt. Tính đến ngày 02/12/2014 chị Hương còn nợ của ông C, bà L số tiền 19.787.200 đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Tại Toà án hai bên thống nhất thoả thuận như sau:

Chị Nguyễn Thuý H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Văn C, bà Lưu Thị L số tiền còn nợ là 19.787.200 đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/2/2020 trả số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng)

Lần 2: Ngày 27/3/2020 trả số tiền còn lại là 9.787.200 đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Nếu chị Hương vi phạm từng đợt trả theo thoả thuận trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

- □n phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thuý H chịu theo quy định của pháp luật.

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT**

Các bên đương sự đã thoả thuận đọc toàn bộ nội dung vụ án.

**NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI**

Không

Phiên họp kết thúc vào hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Hương Thủy

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Việt Trì, ngày 13 tháng 01 năm 2020

**BIÊN BẢN
HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 13 tháng 01 năm 2020

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 163/2019/TLST - Dân sự ngày 11 tháng 12 năm 2019

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thuý H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Văn C, bà Lưu Thị L số tiền còn nợ là 19.787.200 đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/2/2020 trả số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng)

Lần 2: Ngày 27/3/2020 trả số tiền còn lại là 9.787.200 đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Nếu chị Hương vi phạm từng đợt trả theo thoả thuận trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

☐n phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thuý H chịu theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Hương Thủy

Trần Thị Kim Liên

\

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do “ nhầm lẫn về con số” trong quyết định số 03/2019/QĐST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang Minh**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 5, Xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Tạ Hồng Chúc – sinh năm 1949

Địa chỉ: Tổ 6C, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Hợp đồng uỷ quyền ngày 19/11/2018).

Bị đơn: Chị **Trần Thị Thơ** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 1, Tân Thịnh, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung quyết định số 03/2019/QĐST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì như sau:

Tại dòng thứ 06 trang 02 từ trên xuống của quyết định đã ghi: Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thơ chịu 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nay sửa chữa, bổ sung nh sau: Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thơ chịu 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại dòng thứ 08 trang 02 từ trên xuống của quyết định đã ghi: Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quang Minh số tiền là 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)...

Nay sửa chữa, bổ sung nh sau: Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quang Minh số tiền là 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại dòng thứ 10 trang 02 từ trên xuống của quyết định đã ghi: Ngày 04/01/2018...

Nay sửa chữa, bổ sung nh sau: Ngày 04/01/2019...

Nơi gửi:

- . VKSND TP. Việt Trì
- Thi hành án TP. Việt Trì
- Đồng sự.
- Lưu HSVA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

-----o0o-----
Số 35/2008/TL - TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 11 tháng 4 năm 2008

**TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ**

Tại quyết định số 35 ngày 21 tháng 02 năm 2008 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Tú** - Sinh năm:1977

Tạm trú : 132 — phố Thanh Bình — Thanh Miếu — TP Việt Trì - Phú Thọ

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đức Toàn** - Sinh năm: 1975

Trú tại: Đại đội 27 — phòng Tham M- u — BCH Quân sự — tỉnh Phú Thọ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Tú** - Sinh năm:1977

Tạm trú : 132 — phố Thanh Bình — Thanh Miếu — TP Việt Trì - Phú Thọ

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đức Toàn** - Sinh năm: 1975

Trú tại: Đại đội 27 — phòng Tham M- u — BCH Quân sự — tỉnh Phú Thọ

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Anh Nguyễn Đức Toàn có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Ngọc Tú theo quyết định số: 83/TL- TA ngày 31/5/2004 là 2000.000đ (anh Toàn đã nộp đủ cho chị Tú)

- Mức cấp d- ỡng thay đổi hiện nay: Anh Toàn có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Đức sinh ngày 21/01/2004 cùng chị Tú là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 01/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành lao động tự túc đ- ợc.

- □n phí dân sự sơ thẩm: Chị Tú không phải chịu án phí. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Ngọc Tú số tiền 50.000đ (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 000191 ngày 11/01/2008).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

